

Bản án số: 80/2019/HNGĐ-PT

Ngày : 16/5/2019

v/v tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo.

Các thẩm phán:

1. Bà Mai Vân Anh.

2. Bà Nguyễn Thị Kiều Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Việt Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà Trịnh Thu Tân - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 57/2019/TLPT-HNGĐ ngày 17/4/2019 về yêu cầu xin ly hôn.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 06/2019/HNGĐ-ST ngày 12/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 37/2019/QĐXX-PT ngày 24/4/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị TRẦN T T T – Sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn An Hòa, xã Tân Lĩnh, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội. (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh NGUYỄN V N – Sinh năm 1986.

ĐKNKTT: Thôn An Hòa, xã Tân Lĩnh, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

Trú tại: Thôn Ngọc Trục, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Trần T T T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn V N tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 03/9/2013 tại UBND xã Tân Lĩnh, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng về chung sống với nhau ngay và cùng đi làm thuê, thuê nhà ở Hà Nội. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được 05 đến 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp dẫn đến cãi nhau, to tiếng, đã có lần anh Nhị đánh chị Tuyết nhưng sau đó nhờ bạn bè, gia đình khuyên giải anh Nhị đã xin lỗi và hứa sửa sai. Tuy nhiên, sau đó cuộc sống vợ chồng vẫn mâu thuẫn kéo dài, không có hạnh phúc. Chị đã nộp đơn ly hôn anh Nhị 03 lần tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì. Chị Tuyết và anh Nhị đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng từ tháng 7/2018 cho đến nay.

Nay chị Tuyết xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Nhị không còn chị Tuyết đề nghị Tòa án Ba Vì giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nhị để giải phóng cho bản thân chị và anh Nhị.

Về con chung: Chị và anh Nhị có 01 con chung, cháu Nguyễn Hoàng Nam, sinh ngày 30/6/2015. Hiện cháu Nam ở với anh Nhị từ khi vợ chồng ly thân do thời gian đó chị Tuyết bận đi công tác nên anh Nhị đón và giữ nuôi con từ tháng 07/2018. Sau đó chị Tuyết có nhiều lần thăm gặp nhưng bị anh Nhị gây khó khăn nên chị cũng không cấp dưỡng nuôi con được. Cháu Nam đang theo học tại Trường mầm non Ngôi Sao Nhỏ tại quận Nam Từ Liêm từ khi cháu Nam 02 tuổi. Trường cách nhà 500 m. Hàng ngày, anh Nhị và bà nội cháu đưa đón đi học. Tuy nhiên anh Nhị thỉnh thoảng cho cháu nghỉ học và dẫn cháu về quê nội ở Hưng Yên, anh Nhị cho cháu học cả ở Hưng Yên và cả ở Hà Nội. Anh Nhị thuê nhà ở tại thôn Ngọc Trục, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Tp Hà Nội. Anh Nhị vẫn ăn ở ổn định ở đó từ năm 2015 cho đến nay. Về thu nhập, chị Tuyết làm quản lý của Nhà hàng ăn Đức Lộc tại xã Tân Lĩnh, thu nhập lương một tháng là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng). Thời gian làm việc từ 08 đến 10 tiếng một ngày, cả ngày thứ bảy và chủ nhật không được nghỉ, nhưng trong tuần chị vẫn được nghỉ một ngày vào bất cứ ngày chị lựa chọn. Chị Tuyết không có hợp đồng lao động và không có gì chứng minh thu nhập của mình. Khi ly hôn, chị Tuyết yêu cầu được nuôi cháu Nam đến khi tròn đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Nhị cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn V N trình bày: Anh Nhị xác nhận thời gian chung sống và kết hôn như chị Tuyết trình bày là đúng. Sau khi kết hôn anh Nhị có chuyển khẩu về nhà vợ ở xã Tân Lĩnh nhưng không ở đó mà hai vợ chồng đi làm thuê ở Hà Nội. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được 05 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do từ khi lấy nhau một mình anh Nhị đi làm kinh tế nuôi vợ, con nên

hiều khi không đủ tiền để chi tiêu trong gia đình, dẫn đến vợ chồng cãi nhau, bất đồng quan điểm sống. Chị Tuyết đã 03 lần nộp đơn yêu cầu ly hôn anh Nhị gửi đến Tòa án nhân dân huyện Ba Vì. Những lần chị Tuyết làm đơn ly hôn trước đây, anh Nhị không đồng ý vì muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng đều không được. Nay anh Nhị và chị Tuyết đã sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng từ tháng 07/2018 đến nay. Nay, anh Nhị xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Tuyết không còn, anh Nhị đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án Ba Vì giải quyết cho anh được ly hôn với chị Tuyết để giải phóng cho cả hai bên.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung cháu Nguyễn Hoàng Nam, sinh ngày 30/6/2015. Cháu Nam ở với anh Nhị từ khi vợ chồng sống ly thân. Cháu Nam đang theo học Trường mầm non Ngôi Sao Nhỏ từ khi 02 tuổi cho đến nay. Mọi khoản học phí cho con là do một mình anh Nhị đóng góp.

Hiện nay, anh Nhị đang là nhân viên hành chính văn phòng tại Tổng công ty du lịch Hà Nội, địa chỉ số 18, phố Lý Thường Kiệt, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Thời gian làm việc của anh trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6, một ngày làm việc 8 tiếng, thứ bảy và chủ nhật được nghỉ. Thu nhập một tháng theo hợp đồng lao động là 6.102.800 đồng (Sáu triệu, một trăm linh hai ngàn, tám trăm đồng). Ngoài ra, anh có thu nhập là phụ cấp trách nhiệm, thưởng theo doanh số, tổng thu nhập hàng tháng là 12.000.000 đồng/tháng. Về nhà ở, anh thuê nhà ổn định từ 2015 đến nay tại thôn Ngọc Trục, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm. Anh đón mẹ đẻ lên ở cùng để chăm con đỡ anh. Chỗ ở cách trường học của cháu Nam học 500m. Hàng ngày việc đưa đón con là do anh Nhị và mẹ anh làm, thỉnh thoảng anh có cho cháu về quê nội chơi cùng mẹ đẻ ở Hưng Yên.

Giải quyết ly hôn anh Nhị yêu cầu được tiếp tục nuôi con Nguyễn Hoàng Nam và không yêu cầu chị Tuyết phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Không có.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 06/2019/HNGĐ-ST ngày 12/3/2019, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã áp dụng Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần T T T và anh Nguyễn V N.

2. Về con chung, có 01 con. Giao cho anh Nguyễn V N được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Nam, sinh ngày 30/6/2015 đến khi cháu Nam tròn, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trần T T T đến khi anh Nguyễn V N có yêu cầu hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Chị Trần T T T được quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/3/2019, chị Trần T T T có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm về phần con chung, chị không đồng ý giao con chung cho anh Nguyễn Hoàng Nam.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không rút đơn kháng cáo. Chị Tuyết yêu cầu trong trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu kháng cáo giao con chung cho chị nuôi dưỡng thì đề nghị an Nhị cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng. Các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án, đồng thời giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại cấp sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội nêu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về chấp hành pháp luật của Thẩm phán và HĐXX tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đương sự đã thực hiện tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về tố tụng: Chị Trần T T T làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và nộp dự phí kháng cáo hợp lệ.

Về nội dung: Tòa án sơ thẩm đã xem xét toàn điều kiện về kinh tế, nơi ăn, chốn ở và điều kiện học hành của cháu Nam để giao cháu cho anh Nhị nuôi là có căn cứ. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự bác yêu cầu kháng cáo của chị Trần T T T.

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của chị Trần T T T là hợp lệ, được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của chị Trần T T T xin được nuôi con, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 06/2019/HNGĐ-ST ngày 12/3/2019, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần T T T và anh Nguyễn V N. Về con chung, chị Trần T T T và anh Nguyễn V N có 01 con chung cháu Nguyễn Hoàng Nam, sinh ngày 30/6/2015. Bản án sơ thẩm đã giao con chung cho anh Nhị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Tuyết không đồng ý và kháng cáo về phần con chung của bản án sơ thẩm với lý do anh

Nhị phải thường xuyên đi công tác xa không có thời gian gần gũi, chăm sóc con. Cháu Nam phải thường xuyên thay đổi chỗ ở giữa Hà Nội và Hưng Yên quê nội.

Xét thấy: Theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình thì việc giao con cho ai nuôi dưỡng là căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên. Về điều kiện kinh tế và chỗ ở sau khi ly hôn, chị Tuyết đang ở nhà bố mẹ đẻ tại xã Tân Lĩnh và làm công việc đi tìm đầu mối khách hàng cho nhà hàng ăn Đức Lộc, tại xã Tân Lĩnh, thu nhập 7.000.000 đồng/tháng cộng tiền hoa hồng. Thời gian làm việc từ 08 đến 10 tiếng một ngày, đi làm thứ bảy và chủ nhật không được nghỉ, nhưng trong tuần chị vẫn được nghỉ một ngày vào bất cứ ngày chị lựa chọn. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Tuyết đã cung cấp hợp đồng lao động để chứng minh thu nhập. Về phía anh Nhị, anh hiện đang làm nhân viên văn phòng của Tổng công ty du lịch Hà Nội, thời gian làm việc theo giờ hành chính, nghỉ ngày thứ bảy, chủ nhật, thu nhập theo hợp đồng lao động là 6.102.800 đồng. Ngoài thu nhập lương ra anh Nhị còn có phụ cấp trách nhiệm, thưởng theo doanh thu của công ty. Tổng thu nhập hàng tháng là 12.000.000 đồng/tháng. Về chỗ ở, anh Nhị thuê nhà ở ổn định cùng con trai tại thôn Ngọc Trục, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm từ năm 2015 cho đến nay. Như vậy, về điều kiện kinh tế, điều kiện chỗ ở sau ly hôn, chị Tuyết và anh Nhị đều có chỗ ở đảm bảo và có công việc làm với thu nhập ổn định để nuôi dưỡng chăm sóc cháu Nam.

Chị Tuyết cho rằng anh Nhị phải thường xuyên đi công tác xa, không có thời gian chăm con. Trên thực tế, anh Nhị làm công việc trong lĩnh vực dịch vụ, tính chất công việc phải đi công tác xa dài ngày. Từ khi cháu Nam ở với anh Nhị thì mẹ đẻ anh Nhị (bà nội cháu Nam) đảm nhiệm việc chăm sóc cháu Nam và đưa đón đi học. Cháu Nam đang theo học tại Trường mầm non Ngôi Sao Nhỏ, cách nhà thuê 500 mét từ khi cháu 02 tuổi. Chị Tuyết cung cấp chứng cứ về việc cháu Nam theo học tại lớp mẫu giáo 3A2 Trường mầm non Phan Sào Nam, xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên (quê anh Nhị) từ ngày 08/3/2019 đến ngày 18/3/2019 vì lý do anh Nhị phải đi công tác. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Nam tuổi còn nhỏ mới hơn 3 tuổi rất cần tình yêu và sự chăm sóc hàng ngày của người mẹ. Chị Tuyết tại phiên tòa cũng đảm bảo sẽ tạo điều kiện chăm sóc cho cháu tốt nhất về nơi ăn chốn ở cũng như về điều kiện học tập của cháu. Cháu Nam cũng sẽ được tiếp tục theo học tại trường mầm non công lập gần nơi ở mới của hai mẹ con. Như vậy, cháu Nam ở với mẹ sẽ có cuộc sống ổn định, được chăm sóc đầy đủ, phát triển tốt, quyền lợi của cháu được đảm bảo. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Tuyết yêu cầu anh Nhị đóng góp 2.000.000 đồng/tháng để nuôi cháu Nam. Xét yêu cầu của chị Tuyết là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với khả năng kinh tế của anh Nhị nên được chấp nhận. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy việc xin thay đổi nuôi con của chị Tuyết là có căn cứ và chấp nhận.

Về tình cảm và tài sản chung, nợ chung, chị Trần T T T không yêu cầu xem xét trong đơn kháng cáo. Do đó, cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của chị Trần T T T được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn kháng cáo của chị Trần T T T, sửa một phần quyết định về phần con chung của bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 06/2019/HNGĐ-ST ngày 12/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì. Cụ thể:

Về con chung, chị Trần T T T và anh Nguyễn V N có 01 con cháu Nguyễn Hoàng Nam, sinh ngày 30/6/2015. Giao cháu Nguyễn Hoàng Nam, sinh ngày 30/6/2015 cho chị Trần T T T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu Nam tròn, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh Nguyễn V N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 6/2019 cho đến khi con chung tròn, đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn V N được quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

2. Về án phí: Chị Trần T T T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009029 ngày 04/1/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì.

Hoàn trả cho chị Trần T T T 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc tại Biên lai thu tiền số 0009202 ngày 26/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

1. TAND huyện Ba Vì;
2. VKSND TP Hà Nội;
3. Các đương sự;
4. Chi cục THA huyện Ba Vì;
5. Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Thảo